TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2023/HSST
Ngày: 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tư

Ông Ksor Thưl

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2023/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2023/QĐXXST-HS ngày 24-11-2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN D, sinh ngày 23/7/1985 tại G; nơi cư trú: 36A Trần Quang K, Tổ 01, phường D, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Trương Thị Dn, sinh năm 1956; bị cáo có 02 em ruột sinh năm 1987 và năm 1992; bị cáo có vợ: Hoàng Thị Ngọc Q (đã ly hôn), bị cáo có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Tiến D bị tạm giữ từ ngày 05/7/2023 đến ngày 14/7/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Trần H, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Làng I, xã I, huyện G, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Tháng 4 năm 2023, Nguyễn Tiến D đến làm thuê cho ông Trần H (sinh năm 1966, trú tại Tổ 3, phường Đ, thành phố P) tại xưởng gỗ ở số 01 đường Nguyễn Thị Đ, Tổ 2, phường Đ; đến tháng 6 năm 2023, D nghỉ việc. Trong quá trình làm việc, D biết xưởng gỗ của ông H có nhiều máy móc nhưng buổi tối không có người trông coi, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 0 giờ 20 phút ngày 04-7-2023, D đi bộ đến xưởng gỗ của ông Hùng, chui qua hàng rào dây thép gai vào bên trong lấy trộm tài sản gồm: 01 máy cưa xích nhãn hiệu Stihl Ms 361; 01 máy đục bê tông búa hơi nhãn hiệu Kuani màu bạc; 01 máy bắn đinh nhãn hiệu Sugong màu đen - xanh lá; 01 máy hàn điện cầm tay nhãn hiệu Mogi 3000W. Toàn bộ tài sản này, D bỏ vào bao tải vác ra bên ngoài, rồi gọi xe taxi (không rõ người điều khiển và biển số) chở đến rẫy của gia đình D tại làng Ia Tong, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cất giấu. Đến khoảng 08 giờ ngày 04-7-2023, D nhờ ông Phạm Văn Đ (sinh năm 1990, là người ở nhờ tại rẫy của gia đình D) giữ hộ và nói số tài sản này do bạn của D gửi bán. Do có nhu cầu sử dụng, ông Đ hỏi mua chiếc cưa xích thì D bán cho ông Đạt với giá 1.700.000 đồng. Số tiền này, D đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 05-7-2023, D ra đầu thú tại Công an phường Đ và khai nhận hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Tiến D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu, tại Kết luận số: 125 ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku, xác định tài sản của ông Trần Hùng bị Nguyễn Tiến D chiếm đoạt vào ngày 04-7-2023 có tổng giá trị là 11.600.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 211/CT-VKS ngày 14-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội: "*Trộm cắp tài sản* " được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tiến D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều

51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 04-7-2023, tại xưởng gỗ của ông Trần H ở số 01 đường Nguyễn Thị Đ, Tổ 2, phường Đ, thành phố P, Nguyễn Tiến D đã lén lút chiếm đoạt 01 máy cưa, 01 máy đục bê tông, 01 máy bắn đinh và 01 máy hàn điện cầm tay của ông H, với tổng giá trị là 11.600.000đồng. Đến ngày 05/7/2023, D ra đầu thú.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

Quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tiến D là người đã trưởng thành, có nhận thức, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài bất chính, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 11.600.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị hại có đơn xin bãi bại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về dân sự: Ông Trần H và ông Phạm Văn Đ không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn bãi nại. Tại phiên tòa hôm nay ông H và ông Đ vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 máy cưa xích nhãn hiệu Stihl Ms 361; 01 máy đục bê tông búa hơi nhãn hiệu Kuani màu bạc; 01 máy bắn đinh nhãn hiệu Sugong màu đen - xanh lá; 01 máy hàn điện cầm tay nhãn hiệu Mogi 3000W, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Trần H là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.700.000 đồng do Nguyễn Tiến D bán chiếc máy cưa cho ông Phạm Văn Đạt, quá trình điều tra D khai đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra ông Đạt cũng không yêu cầu D phải trả lại số tiền này.Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án (trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2023 đến ngày 14/7/2023).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo: Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Pleiku;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhàn